

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày: 24-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Đạt;

2. Bà Trần Thị Diễm Uyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà:
Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST – HS, ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

RA LAN Y T (tên gọi khác: Ama P); Sinh năm 1985, tại: tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor Y O (đã chết) và bà H P Ra Lan (đã chết); Vợ tên H B Niê; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: Ông Y B Mlô; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Y T Mlô, sinh năm 1958 (đã chết); Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà H P Niê, sinh năm 1950; Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

Đại diện của gia đình bị hại ông Y T Mlô: Bà H P Niê (vợ ông Y T Mlô, Giấy ủy quyền ngày 16/5/2019); Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Y J Niê, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Buôn C, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ra Lan Y T, sinh năm 1985, trú tại Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Vào khoảng 18 giờ ngày 02/9/2018, Ra Lan Y T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 47B2- 202.96 chở theo anh Y J Mlô, sinh năm 1991, trú tại Buôn C, xã E, huyện K đi theo hướng xã E về xã C1, huyện K. Khi Ra Lan Y T điều khiển xe đến khu vực Buôn C, xã E, huyện K thì lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều rồi va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 73- 013FB do ông Y T Mlô, sinh năm 1958, trú tại Buôn C, xã E, huyện K điều khiển ngược chiều chở theo sau vợ là bà H P Niê, sinh năm 1950. Hậu quả ông Y T tử vong, bà H P Niê bị thương tích 35%.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và biên bản dựng lại hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường liên xã thuộc Buôn C, xã E, huyện K. Đoạn đường thẳng đi theo hai hướng, một hướng đi xã C1, một hướng đi xã C. Mặt đường rộng 3,70m được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường khô ráo. Trên mặt đường không có vạch kẻ sơn đường, hai bên đường không có hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ, xung quanh là khu vực nhà dân sinh sống. Lấy mép đường bên phải theo hướng đi C – C1 làm mép đường chuẩn; lấy trụ điện số 96/132 làm mốc cố định.

Tại hiện trường xe mô tô biển kiểm soát 47B2- 202.96 được ký hiệu (1) nằm ngã nghiêng về bên trái trên mặt đường, đầu xe quay về hướng C1, đuôi xe quay về hướng C. Từ tâm trục bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 2,60m, từ tâm trục bánh xe sau đo vào mép đường chuẩn là 2,80m. Tại hiện trường xe mô tô biển kiểm soát 73- 013FB được ký hiệu (2) nằm ngã nghiêng về bên phải trên mặt đường, vuông góc với đường, đầu xe quay về mép đường bên phải hướng đi C1 – C, đuôi xe quay về hướng mép đường chuẩn. Từ trục tâm bánh xe trước đo vào

mép đường chuẩn là 3,10m, từ tâm trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 2m và đo vào tâm trục bánh xe trước xe mô tô (1) là 47B2- 202.96 là 0,90m. Tại hiện trường trên mặt đường để lại vùng vết máu kt (1,0 x 0,50)m được ký hiệu M1. Từ tâm vùng vết máu đo vào mép đường chuẩn là 2,60m và đo vào tâm trục bánh xe sau xe mô tô (2) 73- 013FB là 0,80m. Tại hiện trường trên mặt đường để lại vùng vết máu kt (0,30 x 0,10)m được ký hiệu M2. từ tâm vùng vết máu đo vào mép đường chuẩn là 0,40m và đo vào tâm trục bánh xe sau xe mô tô (2) 73- 013FB là 1,60m. Lấy điểm mốc cố định là trụ điện số 96/312 đo vào tâm trục bánh xe sau xe mô tô (1) 47B2- 202.96 là 24,80m.

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường và phương tiện cùng các tài liệu khác thu thập được xác định điểm va chạm đầu tiên của hai phương tiện nằm tại vị trí (x) đo vào mép đường chuẩn là 2,60m, cách tâm trục bánh xe trước xe mô tô 47B2- 202.96 là 0,30m và đo vào điểm mốc cố định là 26m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 73- 013FB xác định dấu vết: Đèn chiếu sáng bị vỡ, kích thước (14 x 9)cm; đèn tín hiệu trước bên trái bị gãy; tay lái bên phải có vết xước màu đen kích thước (3 x 1)cm; dè chắn bùn trước bị đẩy cong hướng từ trước ra sau, bị móp méo biến dạng; gác bag a phía trước bị đẩy cong hướng từ trước ra sau; đèn bánh trước phía bên trái bị móp, lõm hướng từ trước ra sau, kích thước (2 x 1)cm; trục trước phải bên trái hơi cong so với vị trí ban đầu; tấm bánh trước của xe bị gãy 01 cái; mặt nạ ngoài phía trước có vết cà, kích thước (35 x 4)cm; gác chân trước bên phải có vết cà màu đen, kích thước (3,5 x 3)cm (mặt ngoài cục cao su gác chân trước).

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 47B2- 202.96 xác định dấu vết: Toàn bộ phần trên đầu xe (đèn chiếu sáng, bộ công tơ mét, đèn xi nhan) bị vỡ hoàn toàn rời khỏi đầu xe; mặt nạ trước của xe bị rời khỏi đầu xe; giàn sắt xi đầu xe bị đẩy cong hướng từ trước về sau, kích thước (4 x 8)cm, cách thấp nhất mặt đất (5 x 9)cm; dè chắn bùn trước bị rời khỏi đầu xe; nhún phía trước bên phải bị đẩy cong hướng từ trước về sau; lốp xe bị hết hơi; niềng trước của xe bị biến dạng; tâm trước của xe bị móp biến dạng; đèn trước của xe bị vỡ, kích thước (5 x 2)cm; trục trước bên trái có vết cà, kích thước (2 x 2)cm; đầu ngoài vùng gác chân giữa có vết cà kích thước (1 x 1)cm; gác chân sau phía bên trái gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 323/PY-T.Th ngày 08/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong đối với nạn nhân Y T Mlô: Vỡ sọ não phức tạp/TNGT.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 61/PY-T.gT ngày 13/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận bà H P Niê bị đa thương, nứt sọ trán, gãy xương bàn 5 tay phải 35%.

Vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 47B2- 202.96 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy mua bán xe mô tô, Bảo hiểm tự nguyện xe mô tô đều mang tên Phan Sỹ L. Chiếc xe này do bị cáo Ra Lan Y T mua lại vào năm 2017; đây là phương tiện công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 73-013FB. Chiếc xe này do ông Y T Mlô điều khiển khi bị tai nạn giao thông; bà H P Niê trình bày vợ chồng bà mua lại của một người đàn ông vào năm 1995, không rõ nhân thân lai lịch; khi mua không có giấy tờ gì. Qua xác minh thể hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên ông Lưu Chấn T, sinh năm 1955 (Địa chỉ: B, thị xã B1, tỉnh Quảng Bình); tuy nhiên ông T không còn cư trú, sinh sống tại địa chỉ này, hiện nay không biết ông T ở đâu.

Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại, với tổng số tiền 80.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 13.000.000 đồng; số tiền còn lại chưa bồi thường là 67.000.000 đồng, bị cáo và gia đình bị hại thỏa thuận bị cáo phải trả làm 03 đợt: Đợt 1, ngày 01/3/2019 trả 27.000.000 đồng; đợt 2, ngày 30/12/2019 trả 40.000.000 đồng; đợt 3, ngày 30/12/2020 trả 20.000.000 đồng và gia đình bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo Ra Lan Y T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Ra Lan Y T 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47B2- 202.96 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy mua bán xe mô tô, Bảo hiểm tự nguyện xe mô tô đều mang tên Phan Sỹ L cho bị cáo Ra Lan Y T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 73-013FB. Chiếc xe này do ông Y T Mlô điều khiển khi bị tai nạn giao thông; bà H P Niê trình bày vợ chồng bà mua lại của một người đàn ông vào năm 1995 và sử dụng từ đó cho đến nay, không rõ nhân thân lai lịch; khi mua không có giấy tờ gì. Qua xác minh thể hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên ông Lưu Chấn T, sinh năm 1955 (Địa chỉ: B, thị xã B1, tỉnh Quảng Bình); tuy nhiên ông T không còn cư trú, sinh sống tại địa chỉ này, hiện nay không biết ông T ở đâu nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bà H P Niê người đang quản lý, sử dụng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo xét thấy do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước, coi thường tính mạng, sức khỏe của con người nên vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 02/9/2018, bị cáo Ra Lan Y T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B2- 202.96 đi từ hướng xã E về xã C1, huyện K; Khi đi đến khu vực Buôn C, xã E, huyện K do không đi đúng phần đường quy định nên đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 73- 013FB do ông Y T Mlô điều khiển ngược chiều chở theo sau vợ là bà H P Niê. Hậu quả ông Y T Mlô tử vong, bà H P Niê bị thương tích 35%.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan

điều tra, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo đã vi phạm khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

...

11. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu”

Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không tuân thủ quy định về an toàn giao thông đường bộ, trong khi bản thân không có giấy phép lái xe theo quy định dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm cho ông Y T Mlô tử vong, bà H P Niê bị thương 35%.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại; bị cáo là người đồng bào dân tộc, không có trình độ học vấn, việc nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy:

Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại, với tổng số tiền 80.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 13.000.000 đồng; số tiền còn lại chưa bồi thường là 67.000.000 đồng, bị cáo và gia đình bị hại thỏa thuận bị cáo phải trả làm 03 đợt: Đợt 1, ngày 01/3/2019 trả 27.000.000 đồng; đợt 2, ngày 30/12/2019 trả 40.000.000 đồng; đợt 3, ngày 30/12/2020 trả 20.000.000 đồng; và đề nghị Tòa án ghi nhận việc thỏa thuận này. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên cần chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590, 591 Bộ luật dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 47B2- 202.96 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy mua bán xe mô tô, Bảo hiểm tự nguyện xe mô tô đều mang tên Phan Sỹ Lam. Chiếc xe này do bị cáo Ra Lan Y T mua lại vào năm 2017; đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, xét thấy cần trả lại cho bị cáo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 73-013FB. Chiếc xe này do ông Y T Mlô điều khiển khi bị tai nạn giao thông; bà H P Niê trình bày vợ chồng bà mua lại của một người đàn ông vào năm 1995 và sử dụng từ đó cho đến nay, không rõ nhân thân lai lịch; khi mua không có giấy tờ gì. Qua xác minh thể hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên ông Lưu Chấn T, sinh năm 1955 (Địa chỉ: B, thị xã B1, tỉnh Quảng Bình); tuy nhiên ông T không còn cư trú, sinh sống tại địa chỉ này, hiện nay không biết ông T ở đâu nên trả lại cho bà H P Niê người đang quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Ra Lan Y T (tên gọi khác: Ama P) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ra Lan Y T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại về mức bồi thường thiệt hại: Bị cáo Ra Lan Y T phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 80.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 13.000.000 đồng; số tiền còn lại chưa bồi thường là 67.000.000 đồng, buộc bị cáo phải trả làm 03 đợt: Đợt 1, ngày 01/3/2019 trả 27.000.000 đồng; đợt 2, ngày 30/12/2019 trả 40.000.000 đồng; đợt 3, ngày 30/12/2020 trả 20.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47B2- 202.96 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy mua bán xe mô tô, Bảo hiểm tự nguyện xe mô tô đều mang tên Phan Sỹ L cho bị cáo Ra Lan Y T.

- Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 73-013FB cho bà H P Niê quản lý, sử dụng. Chiếc xe này do ông Y T Mlô điều khiển thì bị tai nạn giao thông.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ra Lan Y T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín